TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 89/2025/QĐST-HNGĐ	*Hải Phòng, ngày 23 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 188/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025, giữa:

Chị NPT, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số 2B A, phường B, thành phố Hải Phòng và anh NVV, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số 2B A, phường B, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị NPT và NVV.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị NPT và anh NVV kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận D, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 060/2015 ngày 09 tháng 12 năm 2015. Quá trình chung sống, chị NPT và anh NVV phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị NPT và anh NVV thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị NPT và anh NVV có 01 con chung là cháu E, sinh ngày 22/5/2016; Ly hôn, chị NPT và anh NVV thống nhất giao con E cho chị NPT là người trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị NPT và NVV tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị NPT và NVV tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị NPT và NVV mỗi người phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 75.000 đồng. Chị NPT tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị NPT đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007406 ngày 02/12/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Trả lại chị NPT 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 3 - Hải Phòng;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Hải Phòng;
- UBND phường C, thành phố Hải Phòng
(ĐKKH ngày 09/12/2015).
- Lưu VT; lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Quỳnh Như